

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 80 /CCBVMT

Trà Vinh, ngày 08 tháng 4 năm 2020

V/v báo cáo tình hình thực hiện công khai
quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 của
Chi cục Bảo vệ môi trường

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường

Chi cục Bảo vệ môi trường báo cáo tình hình thực hiện công khai Quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

I. Tình hình công khai ngân sách tại các đơn vị thuộc, trực thuộc:

1. Số đơn vị chưa công khai ngân sách: không có.
2. Số đơn vị thực hiện công khai ngân sách: (Chi tiết theo biểu sau)

Stt	Tên đơn vị	Đơn vị đã thực hiện công khai ngân sách					
		Nội dung		Hình thức		Thời gian	
		Đúng nội dung	Chưa đúng nội dung	Đúng hình thức	Chưa đúng hình thức	Đúng thời gian	Chưa đúng thời gian
I	Đơn vị dự toán trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường						
	Chi cục Bảo vệ môi trường	- Mẫu số 01/QĐ-CKNS; Mẫu số 01/CKNS-BC kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC - Biểu số 04 kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC		Báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường; công khai trên hệ thống iofice		Ngày 08/4/2020	

II Đơn vị được ngân sách nhà nước hỗ trợ thuộc, trực thuộc

II. Nêu những nguyên nhân tại sao chưa công khai hoặc đã công khai nhưng chưa đúng quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KT.



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Dương Văn Hiệp

Số: **17** /QĐ-CCBVMT

Trà Vinh, ngày **08** tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Quyết toán ngân sách năm 2019 của Chi cục Bảo vệ môi trường

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 76/TB-STNMT ngày 31/3/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh về Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2019.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổng hợp và Đánh giá tác động môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách năm 2019 của Chi cục Bảo vệ môi trường (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổng hợp và Đánh giá tác động môi trường, Trưởng phòng Kiểm soát ô nhiễm, Kế toán trưởng và công chức, viên chức của Chi cục thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở TNMT (b/c);
- Lưu: VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)



Dương Văn Hiệp

Đơn vị: CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Chương: 426

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-CCBVM ngày 08/4/2020 của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
A	Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	426,436	426,436	0	0
1	Lệ phí	0	0	0	
2	Phí	426,436	426,436	0	
	<i>Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Phương án cải tạo PHMT và phương án CTPHMT bổ sung; đề án bảo vệ môi trường chi tiết</i>	289,600	289,600	0	
	<i>Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp</i>	136,836	136,836	0	
	<i>Phí Nhập khẩu phế liệu làm nguyên vật liệu sản xuất</i>	0	0	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	207,969	207,969	0	0
1	Chi sự nghiệp kinh tế	207,969	207,969	0	0
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	207,969	207,969	0	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính	0	0	0	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	218,467	218,467	0	
1	Lệ phí	0	0	0	
2	Phí	218,467	218,467	0	
	<i>Phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Phương án cải tạo PHMT và phương án CTPHMT bổ sung; đề án bảo vệ môi trường chi tiết</i>	115,840	115,840	0	
	<i>Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp</i>	102,627	102,627	0	
	<i>Phí Nhập khẩu phế liệu làm nguyên vật liệu sản xuất</i>	0	0	0	
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	1.599,045	1.599,045	0	0
I	Nguồn ngân sách trong nước	1.599,045	1.599,045	0	
6	Chi hoạt động kinh tế (280-338)	1.465,000	1.465,000	0	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.465,000	1.465,000	0	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0	0	0	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường (250-278)	134,045	134,045	0	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			0	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	134,045	134,045	0	